

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Triều- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Triệu Hồng Đ, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1987 tại Xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Kim T và bà Lưu Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: 03.

+ Bản án số 29/2015/HSST ngày 21/8/2015, Toà án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, trị giá tài sản 6.000.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2016, chấp hành các quyết định khác của bản án ngày 24/12/2021, chưa được xóa án tích;

+ Bản án số 98/2018/HSST ngày 30/8/2018, toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trị giá tài sản 8.400.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2020, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 22/9/2021, chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 17/HSST ngày 18/3/2022 Toà án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trị giá tài sản 450.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2022, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 26/5/2022, chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định số 11 ngày 08/02/2015, Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 500.000 đồng, Đ đã chấp hành xong (đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Bị hại:

+ Anh Trần Việt C, sinh năm 1986; trú tại: Thôn H, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Anh Đặng Văn T, sinh năm 2002; trú tại: Khu 9, xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

+ Anh Dương Văn H, sinh năm 1983; trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1964; trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Phú Q, sinh năm 1997; trú tại: Tổ dân phố T, phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1974; trú tại: Khu 12, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Anh Lại Hữu T, sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2024 đến tháng 5/2024, để có tiền tiêu sai cá nhân và phương tiện đi lại, Triệu Hồng Đ, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã T, huyện Lập Thạch đã một mình thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lập Thạch và huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 05/3/2024, Đ một mình đi bộ lang thang ở xã T, huyện Lập Thạch xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi Đ đi đến nhà anh Trần Việt C, sinh năm 1986 ở thôn H, xã T, huyện Lập Thạch thì quan sát thấy tại sân nhà anh C có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 88D1-538.75 của anh C để ở đó từ trước, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, xe

không khóa cổ khóa càng, không có ai trông giữ và cổng nhà không khóa thì nảy sinh ý định trộm cắp. Đ dùng tay đẩy cánh cổng ra, đi vào trong sân đến vị trí xe mô tô dắt xe ra ngoài cổng rồi mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Phú Q, sinh năm 1997 ở tổ dân phố T, phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bán được 2.500.000 đồng, sau đó Đ đã tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe trên tại cửa hàng sắt vụn của anh Nguyễn Phú Q.

Kết luận định giá số 29/KL-HĐĐG ngày 09/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave α BKS 88D1-538.75 trị giá 14.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 11/3/2024, Đ một mình đi bộ lang thang ở xã T, huyện Lập Thạch xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi Đ đi đến nhà chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 ở thôn T, xã T, huyện Lập Thạch thì quan sát thấy cổng mở, ở trong sân gần cổng nhà chị L có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 88D1-304.98 của anh Đặng Văn T, sinh năm: 2002 ở Khu 9, xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (là em họ chị L) đến chơi để ở đó từ trước, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, xe không khóa cổ khóa càng, không có ai trông giữ thì nảy sinh ý định trộm cắp. Đ đi vào trong sân đến vị trí xe mô tô dắt xe ra ngoài cổng rồi mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đem bán, khi đi đến khu vực xã T, huyện lập Thạch, Đ dùng tay giật đứt biển kiểm soát xe rồi vứt bỏ. Khoảng 2 ngày sau, Đ bán chiếc xe trên cho cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1974 ở Khu 12, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được 2.000.000 đồng rồi tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe trên tại cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Quang T.

Kết luận định giá số 30/KL-HĐĐG ngày 09/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Blade BKS 88D1-304.98 trị giá 9.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Buổi sáng ngày 08/4/2024, Đ một mình đi xe bus từ huyện Lập Thạch xuống huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ đi bộ đến nhà anh Dương Văn H, sinh năm 1983 ở tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Bình Xuyên thì quan sát thấy cổng mở, trong sân nhà anh H có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, số máy JA36E0697289, số khung 3657GY154111, BKS 88G1-397.27 của anh H để ở đó từ trước, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, xe không khóa cổ khóa càng, xe không có ai trông giữ thì nảy sinh ý định trộm cắp. Đ đi vào trong sân đến vị trí xe mô tô dắt xe ra ngoài cổng rồi mở khóa điện, nổ máy xe đi về huyện Lập Thạch. Trên đường về, do sợ bị phát hiện, Đ dừng xe tại khu vực đường N, thị trấn B, huyện Bình Xuyên dùng tay giật đứt biển kiểm soát xe rồi vứt bỏ ở đó. Sau đó, Đ sử dụng xe trên làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra, cơ quan

điều tra công an huyện Bình Xuyên thu giữ của Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đỏ đen, xe không gắn biển kiểm soát.

Kết luận định giá số 74/KL-HĐĐG ngày 10/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Blade số máy JA36E0697289, số khung 3657GY154111 trị giá 6.666.000 đồng.

Vụ thứ tư: Buổi chiều ngày 03/5/2024, Đ một mình điều khiển 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade không gắn biển kiểm soát (trộm cắp được ở huyện Bình Xuyên) đi đến thị trấn H, huyện Lập Thạch để xem ai có sở hữ thì trộm cắp. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ đi vào cửa hàng tạp hóa của bà V, sinh năm 1964 ở tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện Lập Thạch mua nước uống thì quan sát thấy ở trên chiếu của chiếc phản gỗ trong cửa hàng có 01 chiếc điện thoại di động OPPO A5S, màu đỏ của bà H đang cắm sạc pin thì Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng bà H mở tủ lấy chai nước không để ý, đứng quay lưng về phía Đ thì Đ đi đến chỗ để điện thoại rút sạc pin và đút điện thoại vào túi quần, lấy được điện thoại xong thì bà H quay lại đưa chai nước cho Đ, Đ trả tiền chai nước rồi đi khỏi quán tìm nơi bán điện thoại. Trên đường đi, Đ tháo vớt bỏ sim điện thoại rồi đi đến cửa hàng điện thoại của anh Lại Hữu T, sinh năm 1982, ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc bán chiếc điện thoại trên cho anh T được 300.000 đồng và tiêu sài hết 70.000 đồng, còn 230.000 đồng Đ để trong người. Cùng ngày, Đ gặp và biết được bà H đã trình báo Cơ quan điều tra nên Đ đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đầu thú và giao nộp 230.000 đồng là tiền bán điện thoại Đ chưa sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của anh Lại Hữu T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá số 27/KL-HĐĐG ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đỏ, đã cũ, đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố bị cáo Triệu Hồng Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Hồng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Hồng Đ từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/5/2024.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 300.000 đồng Đ bán điện thoại trộm cắp được cho anh Lại Hữu T, Đ đã tiêu sài hết 70.000 đồng còn 230.000 đồng Đ

giao nộp cho Cơ quan điều tra cần trả lại cho anh T. Anh T đề nghị Đ trả lại 70.000 đồng còn lại, buộc Đ phải trả cho anh T số tiền 70.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Triệu Hồng Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, bị cáo khai nhận:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu sài cá nhân và phương tiện đi lại nên trong khoảng thời gian từ ngày 05/3/2024 đến ngày 03/5/2024, Triệu Hồng Đ, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã T, huyện Lập Thạch đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lập Thạch và huyện Bình Xuyên, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 30.466.000 đồng. Cụ thể: Khoảng 4 giờ ngày 05/3/2024 ở thôn H, xã T, huyện Lập Thạch, Đ trộm cắp của anh Trần Việt C 01 xe mô tô BKS 88D1-538.75, trị giá 14.000.000 đồng. Khoảng 6 giờ ngày 11/3/2024 ở thôn Y, xã T, huyện Lập Thạch Đ trộm cắp của anh Đặng Văn T 01 xe mô tô BKS 88D1-304.98, trị giá 9.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 08/4/2024 ở tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Bình Xuyên, Đ trộm cắp của anh Dương Văn H 01 chiếc xe mô tô BKS 88G1-397.27 trị giá 6.666.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 03/5/2024 ở tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện Lập Thạch, Đ trộm cắp của bà Vũ Thị H 01 chiếc điện thoại di động OPPO A5S, màu đỏ, trị giá 800.000 đồng.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Triệu Hồng Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điểm g Khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

... g) Tái phạm nguy hiểm”.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt về tội Trộm cắp tài sản; năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt về tội Trộm cắp tài sản; năm 2015 bị Công an huyện Sông Lô xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cả ba lần bị đưa ra xét xử bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Mặc dù đã bị đưa ra xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không chịu làm ăn lương thiện mà muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, sa đà vào con đường phạm tội, 4 lần thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Phú Q là người mua chiếc xe Honda Wave α BKS 88D1-538.75, anh Nguyễn Quang T là người mua chiếc xe Honda Blade BKS 88D1-304.98 do Đ trộm cắp. Quá trình điều tra xác định: Khi bán xe Đ nói là xe

của Đ, anh T và anh Q không biết là xe do Đ phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Q và anh T là có căn cứ.

- Đối với anh Lại Hữu T là người mua điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S do Đ trộm cắp. Quá trình điều tra xác định: Khi bán điện thoại Đ nói là điện thoại của Đ, anh T không biết là điện thoại do Đ phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T là có căn cứ.

- 01 xe mô tô Honda Wave α BKS 88D1-538.75 của anh Trần Việt C; 01 mô tô Honda Blade BKS 88D1-304.98 của anh Đặng Văn T; 01 xe mô tô Honda Blade BKS 88G1-397.27 của anh Dương Văn H, 01 chiếc điện thoại di động OPPO A5S màu đỏ, đã cũ của bà Vũ Thị H, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C, anh T, anh H, bà H. Nhận lại tài sản anh C, anh T, anh H, bà H không ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 BKS 88G1-397.27 của anh H, 01 BKS 88D1-304.98 của anh T, 01 sim điện thoại của bà H, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, anh H, anh T, bà H cũng không yêu cầu, đề nghị Đ phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Số tiền 300.000 đồng Đ bán điện thoại trộm cắp được cho anh Lại Hữu T, Đ đã tiêu sài hết 70.000 đồng còn 230.000 đồng Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra cần trả lại cho anh T. Anh T đề nghị Đ trả lại 70.000 đồng còn lại, do vậy cần buộc Đ phải trả lại cho anh T số tiền 70.000đ là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Phú Q là người mua chiếc xe Honda Wave α BKS 88D1-538.75 số tiền 2.500.000 đồng, anh Nguyễn Quang T là người mua chiếc xe Honda Blade BKS 88D1-304.98 số tiền 2.000.000 đồng, số tiền trên anh Q và anh T xác định cho Đ, ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Triệu Hồng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Hồng Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/5/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc Đ phải trả lại cho anh Lại Hữu T số tiền 70.000đ.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho anh Lại Hữu T số tiền 230.000đ.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Lập Thạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Hồng Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lập Thạch;
- Nhà tạm giữ CA huyện Lập Thạch;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh